

Số: 149/2024/QĐST-HNGĐ

Cầu Kè, ngày 18 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 203/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Thạch Thị T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn B, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Thạch Thị T và anh Lê Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Thạch Thị T và anh Lê Văn B thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Thạch Thị T và anh Lê Văn B thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Thạch Thị Hồng N sinh ngày 03/01/2007 và Thạch Lê K sinh ngày 17/9/2008 cho chị Thạch Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của Thạch Thị Hồng N và Thạch Lê K là muốn sống với mẹ.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tòa án giải thích cho các đương sự biết về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Nhưng chị Thạch Thị T và anh Lê Văn B không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về chia tài sản: Chị Thạch Thị T và anh Lê Văn B thống nhất không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Thạch Thị T và anh Lê Văn B thống nhất không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Thạch Thị T tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008631 ngày 10/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Chị Thạch Thị T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Chí Điền